

GIẢI PHÁP BẢO TỒN, PHÁT HUY NGHỀ THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG ĐƯƠN ĐỆM HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HÓA

Ngô Thị Thanh^{1*} và Nguyễn Thị Phương Em²

¹Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tiền Giang

²Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Tiền Giang

*Tác giả liên hệ: ngothithanhdaihoctiengiang@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 27/3/2019; Ngày nhận chỉnh sửa: 13/5/2019; Ngày duyệt đăng: 19/3/2020

Tóm tắt

Với địa hình trũng và đất đai bị nhiễm phèn nặng, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang được xem là vương quốc của các loài thực vật như cây tràm, cà na, bình bát, năn, bàng. Từ thời khẩn hoang, người dân đã dùng cây cỏ bàng để tạo ra những sản phẩm tiện ích cho cuộc sống. Lâu dần, nghề thủ công này trở thành một nghề đặc biệt phổ biến rộng khắp vùng đất phèn chua nước mặn Tân Phước. Hiện nay, cũng như các nghề thủ công truyền thống khác, nghề Đươn đệm huyện Tân Phước cũng đứng trước nguy cơ bị biến đổi. Nếu chúng ta không thực hiện công tác bảo tồn và phát triển nghề thì trong tương lai, nghề sẽ bị mai một dần. Áp dụng phương pháp phân tích tổng hợp, so sánh, phương pháp điền dã, phương pháp phân tích SWOT, chúng tôi đã bước đầu nêu lên thực trạng bảo tồn nghề Đươn đệm dưới góc nhìn văn hóa, trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp bảo tồn các giá trị văn hóa để nghề được phát triển bền vững.

Từ khóa: Bảo tồn, nghề Đươn đệm, nghề thủ công truyền thống, phát huy, văn hóa.

SOLUTIONS TO PRESERVE AND PROMOTE THE TRADITIONAL WEAVING HANDICRAFT IN TAN PHUOC DISTRICT, TIEN GIANG PROVINCE FROM A CULTURAL PERSPECTIVE

Ngo Thi Thanh^{1*} and Nguyen Thi Phuong Em²

¹Faculty of Social Sciences and Humanities, Tien Giang University

²Faculty of Natural Sciences, Tien Giang University

*Corresponding author: ngothithanhdaihoctiengiang@gmail.com

Article history

Received: 27/3/2019; Received in revised form: 13/5/2019; Accepted: 19/3/2020

Abstract

With its lowland and heavily alum-contaminated soil, Tan Phuoc district of Tien Giang province is considered as the kingdom of flora such as acacia auriculiformis, elaeocarpus, annona reticulata, Chinese water chestnut, and leperionia articulata. Since the earliest days of land reclamation, the inhabitants have used leperionia articulata to make useful products for life. Over the years, this handicraft has become a special occupation widespread throughout the acid sulphate soils and saline water area of the district. Currently, like other traditional handicrafts, the traditional weaving handicraft in Tan Phuoc is faced with alteration. Unless certain preservation and development are done, this handicraft would be gradually lost in the future. By applying methods of analysis, comparison, fieldwork and SWOT analysis, the study has initially identified the realistic situation of preserving the handicraft from a cultural perspective; thereby, proposing solutions to preserve cultural values for its sustainable development.

Keywords: Culture, preserving, promoting, traditional crafts, weaving craft.

1. Đặt vấn đề

Trên ba thế kỷ qua, nghề Đuron đệm đã gắn bó thiết thân với người dân huyện Tân Phước. Cho đến nay, chúng tôi nhận thấy có một vài công trình nghiên cứu về nét văn hóa của nghề (tiêu biểu như Lê Công Lý (2006), Nghề Đuron đệm ở Đồng Tháp Mười...). Mặc dù các tác giả cũng khá quan tâm đến nghề, tuy nhiên, công tác bảo tồn nét văn hóa nghề lại còn “bỏ ngõ”. Thời gian qua, công việc này được thực hiện chủ yếu bởi chính quyền các cấp ở địa phương. Dưới góc nhìn văn hóa, chúng tôi nhận thấy rằng, để công tác bảo tồn và phát huy nghề thủ công truyền thống (NTCTT) nói chung và NTCTT Đuron đệm nói riêng đạt hiệu quả cao, chúng ta rất cần những công trình nghiên cứu bảo tồn và phát huy văn hóa nghề một cách chuyên sâu, xây dựng cơ sở khoa học để góp phần thúc đẩy nghề tồn tại và phát triển trong thực tiễn. Xuất phát từ góc nhìn này, chúng tôi đã nghiên cứu thực trạng bảo tồn các giá trị văn hóa NTCTT Đuron đệm ở huyện Tân Phước, từ đó, đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy nghề gắn với các giá trị văn hóa cốt lõi của nghề.

2. Nội dung

2.1. Tình hình hoạt động nghề Đuron đệm trên địa bàn huyện Tân Phước

Huyện Tân Phước là một trong 11 đơn vị hành chính nằm ở phía Bắc tỉnh Tiền Giang. Với địa hình trũng và đất đai bị nhiễm phèn nặng, Tân Phước được xem là vương quốc của các loài thực vật như cây tràm, cà na, bình bát, năn, bàng. Từ thời khẩn hoang, người dân đã dùng cây cỏ bàng để tạo ra những sản phẩm tiện ích cho cuộc sống. Chính đặc điểm đó đã làm tiền đề xuất hiện nghề thủ công Đuron đệm. Lâu dần, nghề thủ công này trở thành một nghề phụ sau những lúc nông nhàn và là nghề đặc biệt phổ biến rộng khắp vùng đất phèn chua nước mặn Tân Phước. Không biết từ thời điểm nào, hễ ai sinh ra trên mảnh đất này thì họ đều biết đến cây cỏ bàng và nghề Đuron đệm, trải qua bao giai đoạn lịch sử, nghề Đuron đệm dù không mang

đến thu nhập cao nhưng nó chính là “chén cơm” hàng ngày trong mỗi gia đình.

Theo quan niệm dân gian, NTCTT Đuron đệm là nghề sử dụng cây cỏ bàng để đuron thành nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hàng ngày như đệm, nóp, giỏ, nón, cặp, manh thưa... được thực hiện bởi bàn tay khéo léo và khối óc sáng tạo của các nghệ nhân trải qua nhiều thế hệ. Trong các văn bản chính quyền, NTCTT Đuron đệm được xếp vào loại nghề Đan lát/đan dát. Hiện nay, hoạt động nghề Đuron đệm trên địa bàn huyện chuyển sang tập trung ở một số xã. Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, toàn huyện Tân Phước có 7/13 xã, thị trấn tập trung sản xuất các loại sản phẩm bằng bàng, đó là các xã Hưng Thạnh, Phú Mỹ, Phước Lập, Tân Hòa Tây, Tân Hòa Thành, Thạnh Hòa, Thạnh Mỹ. Trong đó, các xã có các hộ nông dân hoạt động nghề đông nhất là ở ba xã Tân Hòa Thành, Phú Mỹ và Hưng Thạnh. Các xã còn lại chỉ có một số hộ gia đình ở vài ấp tham gia hoạt động nghề. Hiện nay, trên địa bàn huyện có một làng nghề Bàng buông thuộc xã Tân Hòa Thành được UBND tỉnh Tiền Giang xét công nhận do có tối thiểu 30% tổng số hộ trên địa bàn tham gia các hoạt động nghề Đuron đệm ra đời trên 50 năm nay, nghề tạo ra những sản phẩm văn hóa đặc sắc, có nhiều nghệ nhân; hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 2 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận và địa phương chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nhìn chung, lực lượng lao động nghề Đuron đệm huyện Tân Phước hoạt động theo kiểu truyền thống “cha truyền con nối”, chiếm 96%. Trước đây, nghề Đuron đệm là nghề chính nuôi sống gia đình nhưng hiện nay, cư dân huyện đang ngày càng có khuynh hướng chuyển sang bộ phận lao động nông nhàn. Phụ nữ là lực lượng làm nghề chủ yếu, chiếm 92%, nam giới chiếm 8% (chủ yếu là họ tham gia trồng bàng). Về độ tuổi, người lao động trung niên và cao tuổi chiếm tỷ lệ cao, lực lượng lao động trẻ huyện Tân Phước tham gia làm nghề ít. Do mức lương làm công nhân

cao hơn nên lao động trẻ đang có khuynh hướng đi làm công nhân ở các khu công nghiệp như Lợi Bình Nhơn (tỉnh Long An), Khu công nghiệp Tân Hương, Khu công nghiệp Long Giang, Cụm công nghiệp Phước Lập (mức lương trung bình từ 5 đến 8 triệu đồng). Trong khi đó, một lao động nghề Đuron đệm giỏi nhất có thể đuron thành phẩm 01 tấm đệm/ngày hoặc 10 chiếc giỏ bàng/ngày thì thu nhập hàng tháng tối đa là 4 đến 5 triệu đồng, tuy nhiên, đầu ra đôi lúc lại không ổn định mà tính chất của nghề lại đòi hỏi phải có sự cần cù, nhẫn nại nên công việc này khó thu hút các bạn trẻ.

Về quy mô hoạt động nghề: Hoạt động nghề Đuron đệm trên địa bàn còn mang tính chất hộ gia đình, huyện chưa có các cơ sở, tổ hợp sản xuất nghề Đuron đệm. Hoạt động kinh doanh các sản phẩm nghề chủ yếu là do các đại lý nhỏ lẻ thu gom từ người lao động và bán ra cho các thương lái ở Chợ Tân Hiệp, Củ Chi; các cơ sở Tân Lý Đông, Tân Lý Tây, Tân Cửu Nghĩa thuộc huyện Châu Thành... Do đó, sản phẩm Đuron đệm hiện phải qua nhiều khâu trung gian mới đến được tay người tiêu dùng. Chính vì vậy, người lao động vẫn phải chịu mức thu nhập thấp từ nghề Đuron đệm mặc dù sản phẩm đã được bán ở thị trường thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và xuất khẩu sang thị trường các nước Nhật Bản, Liên Xô... với giá cao.

Hiện nay, các sản phẩm nghề Đuron đệm trên địa bàn huyện không đa dạng về chủng loại, người lao động sản xuất chủ yếu theo nhu cầu đặt hàng của các công ty xuất khẩu sang nước ngoài. Sản phẩm phổ biến nhất là manh thưa (dùng để xây giỏ trái cây), giỏ bàng (có giá cao nhất) và nón đang trở thành ba loại sản phẩm chủ lực của nghề nhưng chủ yếu là dạng thô, chưa được gia công thành phẩm. Các dòng sản phẩm như cặp bàng, coi đựng trà, gối đệm, bao đựng lúa, đựng muối... hầu như không còn tồn tại nữa. Các sản phẩm như nóp, đệm, manh em vẫn còn xuất hiện trên thị trường tiêu dùng ở huyện nhưng khá hiếm do người dân có ít sử dụng sản phẩm bàng như

trước đây, mặc dù tiềm năng phát triển thị trường này vẫn còn rất lớn.

Khác với người lao động ở huyện Châu Thành, cư dân làm nghề ở huyện Tân Phước thường sử dụng duy nhất sợi bàng để đuron thành phẩm, họ ít có khuynh hướng sử dụng lá buông (hay là sợi trần) để đuron xen kẽ. Người thợ đuron ít chú ý đến việc cải tiến mẫu mã sản phẩm, trung thành với các kiểu dáng cũ tuy kỹ thuật đuron ngày nay có thay đổi cho giản tiện hơn. Ví như trước đây, để đuron một chiếc giỏ, người lao động phải sử dụng kỹ thuật bẻ bìa đôi, quai phải thắt kỹ, hiện nay, các nghệ nhân bẻ bìa ngoéo và quai làm đơn giản hơn.

Về nguồn nguyên liệu: Huyện Tân Phước là vùng đất phèn, thích hợp với việc trồng bàng nên nguồn nguyên liệu cung cấp cho người lao động Đuron đệm tương đối dễ dàng. Nếu như trước năm 1975, cây cỏ bàng mọc hoang thì đến nay, cư dân huyện đã tổ chức trồng trên diện rộng. Tuy nhiên, trong những năm trước, do cây cỏ bàng không có giá trị cao bằng cây khóm, khoai mỡ nên nhiều hộ nông dân ở một số xã đã đốt bàng để trồng thay thế hai loại nông sản trên và gần đây nhất, cư dân huyện cũng đã bắt đầu trồng cây thanh long theo tiêu chuẩn VietGap nhằm xuất khẩu sang các nước khác. Hiện nay, các khu vực như xã Mỹ Phước, Hưng Thạnh, Tân Hòa Đông, Phú Mỹ, Tân Hòa Thành là vùng trồng bàng tập trung của huyện cung cấp cho người dân, bên cạnh đó, họ cũng có thể nhập nguồn nguyên liệu bàng từ các địa phương khác như Đức Hòa, Đức Huệ (tỉnh Long An) hoặc Trảng Bàng (Tây Ninh).

2.2. Công tác bảo tồn và phát huy nghề Đuron đệm huyện Tân Phước

Hiện nay, chính quyền huyện Tân Phước cũng đã quan tâm sâu sát và có chính sách hỗ trợ cho người dân làm nghề Đuron đệm như: Chương trình vay vốn, đào tạo nghề Đuron đệm ở địa phương; Tổ chức tập huấn chuyển đổi khoa học, kỹ thuật trồng bàng; Tổ chức Hội chợ triển lãm nghề; Công tác đề xuất UBND tỉnh Tiền Giang công nhận làng nghề... Cụ thể như sau:

2.2.1. Về chính sách vay vốn

Người đưon đệm huyện Tân Phước được vay với chế độ 1,2 triệu đồng/tháng. Các hộ gia đình có nhu cầu đầu tư nhà máy ép bằng thì được vay với chế độ 10 triệu đồng/nhà máy. Tiêu biểu hơn, từ năm 2012 cho đến nay, Hội Liên hiệp Phụ nữ Trung ương cũng đã đầu tư 60 triệu đồng cho Tổ sản xuất của chị em phụ nữ ấp vay vốn xoay vòng, mức kinh phí mỗi hộ lao động là 2 triệu đồng. Được biết, họ sẽ sử dụng số tiền này để mua bằng về đưon và dự trữ vốn, hết thời hạn, Tổ sẽ giao cho hộ khác sử dụng. Đó cũng là những chính sách cải thiện được phần nào đời sống của người thợ đưon. Riêng đối với người trồng bằng, chính sách vay vốn được hỗ trợ như chính sách dành cho các hộ nông dân phát triển sản xuất, trồng trọt trên địa bàn huyện...

2.2.2. Về công tác tập huấn, đào tạo

Thời gian qua, để duy trì và phát triển hoạt động nghề sẵn có trên địa bàn, huyện Tân Phước đã tổ chức khá nhiều chương trình đào tạo nghề Đưon đệm miễn phí, địa phương gọi là nghề Đan lát, khuyến khích các hộ nông dân tham gia nhằm cải thiện đời sống hàng ngày, giải quyết nguồn lao động nông nhàn. Ngoài các lớp đào tạo nghề Đan lát (Đưon đệm) cho người lao động, huyện Tân Phước còn tổ chức các lớp tập huấn chuyển đổi khoa học, kỹ thuật cho người trồng bằng nhằm góp phần tăng năng suất canh tác cho người dân, duy trì nguồn nguyên liệu bằng tự nhiên ở địa phương.

2.2.3. Đề xuất công nhận làng nghề

Huyện Tân Phước đã được UBND tỉnh Tiền Giang công nhận là làng nghề Bằng buông Tân Hòa Thành thuộc xã Tân Hòa Thành tại Quyết định số 2611/QĐ-UBND vào ngày 18 tháng 10 năm 2014. Có thể nói, đây là làng nghề duy nhất được công nhận trên địa bàn huyện. Thế mạnh của làng nghề bằng buông xã Tân Hòa Thành là có lịch sử hình thành lâu đời. Hiện cộng đồng làm nghề sinh sống trải đều trên tám ấp của xã, bao gồm: ấp 1, ấp 2, ấp 3, ấp 4, ấp Tân Phú, ấp Tân Vinh, ấp Tân Lợi, ấp Tân Quới. Tuy nhiên,

số hộ tham gia làm nghề tập trung nhiều nhất là ở 3 ấp: ấp 1, ấp 4 và ấp Tân Phú. Theo thống kê của Ủy ban nhân dân huyện, tổng số hộ làm nghề toàn xã là 1.783 hộ/2.514 hộ gia đình, chiếm 69%, trong đó, lực lượng lao động gồm 6.730 người, lao động nữ chiếm 3.537 người, lao động nam chiếm 3.193 người. Cơ cấu lao động nghề đông đảo, đa dạng với đủ mọi thành phần, lứa tuổi có tay nghề lâu năm nhất huyện chiếm tỷ lệ như sau:

Bảng 1. Tay nghề người lao động làng nghề Bằng buông Tân Hòa Thành

TT	Tay nghề người lao động	Số người	Tỷ lệ %
1	Từ 10 năm đến 20 năm	502	28,2
2	Từ 20 năm đến 30 năm	484	27,1
3	Trên 30 năm	797	44,7
Tổng		1.783	100

Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước (năm 2015)

Hiện nay, làng nghề Đưon đệm xã Tân Hòa Thành có những đóng góp đáng kể cho hoạt động ngành nghề tiểu thủ công nghiệp của huyện Tân Phước. Với thế mạnh hiện có của làng nghề như đã nói trên, huyện Tân Phước đang xây dựng và phát triển làng nghề Bằng buông Tân Hòa Thành trở thành vùng trung tâm nhằm góp phần bảo tồn và giữ vững danh hiệu làng nghề, bảo tồn và phát huy nghề Đưon đệm truyền thống của huyện, song song đó, phát triển kinh tế ở địa phương, duy trì xã nông thôn mới đạt chuẩn.

2.3. Đánh giá công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa nghề Đưon đệm huyện Tân Phước

Để đánh giá thực trạng và công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa nghề Đưon đệm huyện Tân Phước, chúng ta có thể tiến hành đánh giá nhanh những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của NTCTT Đưon đệm như sau:

Bảng 2. Phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của NTCTT Đưon đem huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

Điểm mạnh	Điểm yếu
1. Tính truyền thống. 2. Nguồn nguyên liệu thân thiện với môi trường. 3. Nguồn lao động dồi dào. 4. Chính quyền địa phương quan tâm.	1. Công nghệ thủ công 2. Phát triển tự phát, manh mún. 3. Lao động phổ thông, chưa qua đào tạo. 4. Sản phẩm kém đa dạng.
Cơ hội	Thách thức
1. Hỗ trợ chuyển đổi công nghệ. 2. Tiếp cận thị trường trong và ngoài nước. 3. Cơ chế, chính sách hỗ trợ.	1. Nguồn lực trình độ tay nghề cao. 2. Thị trường cạnh tranh.

Qua tình hình hoạt động nghề và công tác bảo tồn, phát triển NTCTT Đưon đem ở huyện Tân Phước, chúng tôi nhận thấy nghề Đưon đem là nghề phổ biến, mang tính truyền thống, các giá trị văn hóa nghề trở thành bản sắc văn hóa của huyện nhà. Cư dân làm nghề có một số thuận lợi như sử dụng nguồn nguyên liệu bằg tại chỗ, có thị trường tiêu dùng truyền thống, đội ngũ thợ đưon dồi dào với tay nghề cao nhất là 78 năm, số đông có tay nghề từ 15 - 50 năm... Bên cạnh đó, nghề cũng được chính quyền địa phương quan tâm bằng nhiều chính sách hỗ trợ (công nhận làng nghề Bằg buồg xã Tân Hòa Thành, cho vay vốn, tập huấn đào tạo, tổ chức Hội chợ triển lãm), đây quả là một tín hiệu rất đáng mừng nhưng do chưa đủ kinh phí đầu tư, đi sâu vào đời sống của thợ đưon nên chúng chưa thật sự là điểm mạnh nổi bật.

Nhìn chung, việc bảo tồn và phát triển nghề thủ công trên địa bàn huyện thực hiện khá dàn trải, chưa có trọng tâm, còn nhiều vấn đề cần phải có lộ trình và kế hoạch lâu dài. Đây cũng là hạn chế chung vì trên thực tế, rất ít địa phương có đủ mọi nguồn lực trong công tác này (gồm kinh phí đầu tư hỗ trợ, nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu công nghệ mới, ý thức làm nghề trong cộng đồng dân cư...). Hiện, lực lượng thợ đưon huyện Tân Phước đa phần là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo, chủ yếu là sản xuất theo hộ gia đình một cách tự phát, nhỏ lẻ, sản phẩm nghề là loại thô, kém đa dạng về mẫu mã

và chủng loại. Đây cũng là điểm yếu trong hoạt động nghề ở huyện gây khó khăn cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và quản lý nguồn cung.

Chính vì thế, công tác bảo tồn và phát triển nghề Đưon đem có thể căn cứ vào các điểm yếu và điểm mạnh, cơ hội và thách thức nghề như đã phân tích, trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc bảo tồn, phát triển nghề bền vững phối hợp dưới hai góc độ: kinh tế và văn hóa. Dùng kinh tế để bảo tồn văn hóa và dùng văn hóa để tạo điều kiện giúp nghề tồn tại bền vững, duy trì bản sắc văn hóa nghề nhằm đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực thương mại, dịch vụ và một số hoạt động khác. Bên cạnh đó, khi bắt tay vào lộ trình thực hiện, chúng ta cần căn cứ vào chuỗi giá trị bảo tồn và phát triển làng nghề để công tác này được đảm bảo không bị bỏ sót ở bất kỳ khâu nào, quá trình bảo tồn và phát triển nghề vì thế theo một vòng tròn khép kín và có hiệu quả.

2.4. Các nhóm giải pháp bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa nghề thủ công truyền thống Đưon đem huyện Tân Phước

2.4.1. Bảo tồn vùng nguyên liệu bằg

Theo Phạm Hoàng Hộ, cây cỏ bằg có tên khoa học là *Lopironia articulata* “thông thường ở trũng, phèn, Đồng Tháp, Hà Tiên... dùng dệt bao, đệm” (Phạm Hoàng Hộ, 1999). Cụ thể, ở huyện Tân Phước chúng mọc ở các xã Tân Hòa Đông, Tân Hòa Thành, Phú Mỹ, Hưng Thạnh... Hiện nay, để duy trì nghề, người dân đã chủ động

trồng bằng ở nhiều xã. Được biết, thu nhập của loại cây này khá hơn 1,5 lần trồng lúa nên người nông dân cũng rất phấn khởi khi canh tác. Hơn nữa, việc trồng bằng khá dễ, họ không phải chăm chút nhiều vì bằng ít bị sâu bệnh so với nhiều loại cây trồng khác. Thông thường, thời gian cây bằng khoảng tháng 11 Âm lịch là tốt nhất, đến tháng 5 hoặc tháng 6 là bước vào mùa thu hoạch. Một hecta bằng đạt trung bình là 7 nghìn neo (hoặc 15 nghìn neo), giá bán khoảng 4.200/neo, người nông dân có thể thu lãi khoảng 10 triệu đồng. Tuy nhiên, thời gian qua, do cây khóm, thanh long, khoai mỡ có giá trị kinh tế cao hơn nên người nông dân có khuynh hướng đốt bằng để chuyển sang trồng các loại cây nói trên nâng diện tích các loại cây này chiếm đa số quỹ đất ở huyện nhà. Chính vì thế, địa phương cần quy hoạch đất trồng bằng để đảm bảo nguồn nguyên liệu truyền thống của nghề Đuron đệm, góp phần lưu giữ nghề và phát triển hoạt động du lịch làng nghề.

2.4.2. Giải pháp công nhận nghề nhân - bảo tồn bí quyết, văn hóa nghề

Hiện nay, người dân huyện Tân Phước chủ yếu sản xuất ba loại sản phẩm như manh thưa, giỏ, nón theo đơn đặt hàng xuất khẩu. Chính vì thế, hoạt động sản xuất nghề kém đa dạng, nhiều kiểu dáng và chủng loại sản phẩm bị thất truyền, dẫn đến các giá trị văn hóa nghề truyền thống huyện Tân Phước cũng ít nhiều bị biến đổi, mai một dần. Hiện nay, khá nhiều thợ đuron dưới 50 tuổi không đảm nhận được việc đuron nóp, vông hoặc thậm chí là đuron chiếc đệm mà họ sử dụng hàng ngày. Đây quả là một thực trạng đáng báo động trong công tác truyền nghề trên địa bàn huyện, báo động về sự kế thừa của lớp thợ trẻ trong hoạt động nghề. Nhiều kỹ thuật đuron cổ truyền đang có nguy cơ đi vào quên lãng.

Căn cứ vào tiêu chí công nhận nghề nhân, chúng tôi nhận thấy việc tổ chức các cuộc thi “Tay nghề Đuron đệm giỏi” sẽ giúp những người thợ lành nghề có điều kiện thi thố tài năng, sáng tạo ra những sản phẩm mới, vừa mang tính hữu dụng lại vừa đạt tính thẩm mỹ cao, từ đó mới có cơ sở để lựa chọn nghề nhân trong số rất nhiều

người đuron thành thạo ở huyện hiện nay.

Ngoài tổ chức các cuộc thi, chúng ta cần xây dựng “Câu lạc bộ nghề nhân Đuron đệm” để quy tụ được những người có tay nghề giỏi ở huyện, tạo điều kiện hình thành một đội ngũ lao động chuyên nghiệp, làm cơ sở góp phần với chính quyền địa phương bảo tồn nghề. Song song đó, chúng ta cần kết hợp nêu gương điển hình trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân làm nghề phấn khởi tham gia; Kiện toàn “Hội đồng xét chọn nghề nhân cấp cơ sở xã, huyện” xét định kỳ hai năm/lần. Kinh phí xét chọn sẽ được lấy từ ngân sách huyện hoặc huy động sự tài trợ của các doanh nghiệp kinh doanh nghề, các nhà tài trợ, tổ chức phi chính phủ. Bên cạnh các hoạt động trên, địa phương cần có chính sách đãi ngộ nghề nhân song song với quá trình phong tặng nghề nhân. Hiện nay, theo kết quả điều tra của chúng tôi, có khoảng 41% người thợ đuron không muốn duy trì nghề cho con cháu mình do nghề có thu nhập thấp, vì vậy, chúng ta phải có chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện cho người lao động gắn bó với nghề bằng việc đẩy mạnh thị trường tiêu thụ, cung cấp thông tin cho nghề nhân bên cạnh việc thực hiện các chính sách đãi ngộ nghề nhân.

Chúng tôi nhận thấy rằng, nếu thực hiện các bước nói trên, đặc điểm của người lao động trên địa bàn huyện cũng góp một phần quyết định sự thành công của giải pháp. Theo kinh nghiệm khảo sát của chúng tôi, đa số người thợ đuron thường không đồng ý tham gia các hoạt động do tâm lý ngại tiếp xúc, lo ngại tên tuổi và thông tin của bản thân bị người khác sử dụng, họ chưa nắm bắt được tinh thần của công tác bảo tồn và phát triển nghề trên địa bàn huyện. Vì thế, địa phương cần có kế hoạch dài hạn, kết hợp với cán bộ ấp mới có thể thực hiện thành công giải pháp này.

2.4.3. Công nhận thêm làng nghề Đuron đệm huyện Tân Phước

Để nghề thủ công Đuron đệm huyện Tân Phước được lưu giữ, việc đề xuất công nhận làng nghề là một trong những giải pháp mang tính khả thi. Hiện nay, trên địa bàn huyện, chúng tôi nhận thấy (ngoài xã Tân Hòa Thành) xã Phú Mỹ và

xã Hưng Thạnh là hai địa phương đáp ứng các tiêu chí về công nhận làng nghề so với các nơi khác. Bởi vì, về lịch sử hình thành, 2 xã này đã có từ rất lâu đời “đến cuối thế kỷ XIX, tổng Lợi Trinh có 5 làng/15 làng và tổng Hưng Nhơn có 8 làng/13 làng được thành lập trên địa bàn Đồng Tháp Mười” (Nguyễn Phúc Nghiệp, 2003, tr. 200). Trong đó, tổng Hưng Nhơn từ năm 1871 đến năm 1954 được chia ra làm 13 xã như sau: Phú Mỹ, lập từ xưa, có chợ mang tên Thầy Cai Yển; Hưng Thạnh, lập từ xưa, cũng gọi là xứ Kiến vàng; Mỹ Điền, lập từ xưa; Phước Lộc, mới lập; Nhị Bình; Long Định, lập từ xưa; Định Hòa, lập từ xưa; Tân Lập, mới lập; Tân Lý Đông, lập từ xưa; Tân Thành, mới lập; Dương Hòa, lập từ xưa; Tân Hội Tây, lập từ xưa; Tân Hội Đông, lập từ xưa” (Trần Bạch Đằng, 1996, tr. 164).

Hơn nữa, trong lịch sử, xã Phú Mỹ vốn nổi tiếng là xóm đệm xưa. Xã có Chợ Phú Mỹ (trước đây gọi là chợ Thầy Cai Yển) tập hợp những người bán bằg và bán đệm quanh khu vực. Chợ được nhóm họp từ lúc ba giờ sáng và hoạt động sầm uất cho đến tầm tám giờ sáng thì tan. Chợ Phú Mỹ là chợ buôn bán đệm nổi tiếng và lớn nhất của vùng (bên cạnh chợ Cổ Chi, chợ Tân Hiệp thuộc huyện Châu Thành). Lịch sử làm nghề của cư dân xã có từ rất lâu đời, từ khi cư dân miền Trung di dân đến đây sinh sống và lập nghiệp, khoảng năm 1808.

Xã Hưng Thạnh cũng vốn nổi tiếng là xứ đệm bằg. Dân gian có câu: “Lòng thương con gái Kiến Vàng. Nách cặp neo bằg, tay xách mo com” cho thấy đây là nghề gắn bó lâu đời với người dân xã. Vào đầu thế kỷ XIX, người dân xã Hưng Thạnh chỉ biết làm duy nhất có một nghề đươn đệm. Cho đến nay, họ vẫn không quên câu chuyện cô con dâu ở xứ Cà Mau về xứ Kiến Vàng thuộc huyện Tân Phước lấy chồng, vì không thể đươn đệm được nên cô đành khăn gói trở về nhà mình, tình duyên đành đứt đoạn. Điều đó chứng minh nghề Đươn đệm có mặt ở xã Hưng Thạnh tối thiểu là từ thế kỷ XVIII.

Trong giai đoạn hiện nay, cả hai xã nói trên đều có hộ gia đình tham gia làm nghề khá dày

đặc, nghề Đươn đệm đã góp phần giải quyết công ăn việc làm, tạo thu nhập cho người lao động ở địa phương. Chính vì vậy, xã Phú Mỹ và xã Hưng Thạnh thuộc huyện Tân Phước có các điều kiện để huyện xây dựng kế hoạch đề xuất UBND tỉnh Tiền Giang công nhận là làng nghề thủ công truyền thống.

Việc xây dựng kế hoạch công nhận làng nghề Bằg buồg xã Phú Mỹ, làng nghề Bằg buồg xã Hưng Thạnh kế thừa kinh nghiệm từ hồ sơ làng nghề Bằg buồg xã Tân Hòa Thành sẽ giúp công tác này đạt hiệu quả. Lộ trình công nhận làng nghề cần phải đạt chuẩn, bám sát vào các tiêu chí của làng nghề thủ công truyền thống.

2.4.4. Bảo tồn bản sắc văn hóa gắn với xây dựng thương hiệu nghề

Vấn đề kế tiếp là, huyện Tân Phước từng bước xây dựng thương hiệu nghề truyền thống, khẳng định bản sắc văn hóa nghề vốn là nét văn hóa đặc sắc tồn tại lâu đời trong đời sống sinh hoạt vật chất và tinh thần của cư dân huyện Tân Phước (cảnh giã bằg, ép bằg, đươn đệm đã trở thành nét sinh hoạt đặc trưng của cư dân huyện; các sản phẩm đệm bằg như chiếc manh em, chiếc võng bằg, chiếc cặp bằg đã trở thành kỷ ức tuổi thơ của biết bao người dân...; chiếc giỏ bằg theo chân người phụ nữ đi khắp nơi, chiếc nóp bằg là vật bất ly thân của những người đi rừng...). Việc giới thiệu nét văn hóa đặc sắc đến bạn bè trong nước và quốc tế, đưa sản phẩm nghề thủ công Đươn đệm huyện Tân Phước trở thành loại hàng hóa đặc thù, là biểu tượng văn hóa gắn với địa danh huyện Tân Phước của tỉnh Tiền Giang..., nếu làm được việc này thì không chỉ sản phẩm nghề Đươn đệm huyện Tân Phước được nhiều người biết đến mà nét đẹp văn hóa của nghề gắn với vùng đất này cũng được vinh danh. Để làm được công tác này, việc thành lập doanh nghiệp ở địa phương thu mua và bán trực tiếp tại thị trường tiêu thụ sẽ khắc phục được hiện tượng huyện Tân Phước là trung tâm của vùng nghề nhưng bị biến thành sân sau của các công ty, doanh nghiệp. Lý do là huyện Tân Phước hiện nay chưa có một công ty, doanh nghiệp nào tham

gia sản xuất và bán sản phẩm nghề Đờn đẽm ra thị trường trực tiếp. Tuy nhiên, nếu thực hiện việc thành lập Hợp tác xã và các doanh nghiệp, chúng ta cần lường trước những khó khăn, thách thức từ phía cộng đồng dân cư làm nghề. Bởi vì, do người dân có tập quán sản xuất nhỏ lẻ, các công ty phải có chiến lược thu hút người dân tham gia, làm quen dần với tập quán sản xuất chung.

Song song đó, việc xây dựng kế hoạch nhanh chóng giới thiệu thương hiệu sản phẩm nghề Đờn đẽm huyện Tân Phước trên thị trường nội địa bằng cách đẩy mạnh việc kinh doanh ở các hệ thống siêu thị Coop-mart, Big C, Vinatex..., đặc biệt là ở siêu thị Coop-mart Mỹ Tho, Coop-mart Gò Công, các Hợp tác xã mua bán hàng tiêu dùng... sẽ là bước đầu để cư dân huyện Tân Phước giới thiệu đến người dân trong tỉnh biết đến sản phẩm nghề, tạo nên thương hiệu phát triển bền vững trước hết là trên thị trường tiêu thụ truyền thống. Song song với những việc làm trên, chúng ta có thể tạo logo để dễ nhận diện thương hiệu nghề.

2.4.5. Tổ chức trình diễn văn hóa nghề gắn với hội chợ triển lãm

Địa phương có thể xây dựng kế hoạch tổ chức hội chợ triển lãm nghề Đờn đẽm trên địa bàn huyện theo định kỳ. Đây là một đề xuất không quá khả năng của huyện bởi tiềm năng phát triển nghề thủ công này của Tân Phước là rất lớn. Việc huy động sản phẩm đờn đẽm để phục vụ công tác trưng bày, nghệ nhân làm nghề, trình diễn văn hóa nghề nằm trong khả năng vận động của huyện nhà. Với việc tổ chức hội chợ triển lãm nghề, văn hóa nghề đờn đẽm được phô diễn cũng là một điểm nhấn kết hợp phát triển hoạt động du lịch của địa phương. Qua đó, huyện Tân Phước cũng tạo điều kiện để người lao động nghề có một kênh quảng bá, giới thiệu nghề, thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh phát triển. Hơn nữa, các nghệ nhân làm nghề sẽ có cơ hội nắm bắt được nhu cầu tiêu dùng trong và ngoài nước, nâng cao sức sáng tạo trong từng sản phẩm nghề, góp phần giới thiệu bản sắc văn hóa nghề cũng là bản sắc văn hóa huyện Tân Phước, tỉnh

Tiền Giang với bạn bè trong nước và thế giới.

Về thời gian thực hiện, chúng ta có thể lấy ngày thành lập huyện Tân Phước làm ngày tổ chức triển lãm nghề để nâng cao ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của huyện nhà. Hội chợ làng nghề tổ chức xen kẽ với các cuộc thi tay nghề cũng là một giải pháp khả thi. Tăng cường công tác quảng bá hội chợ triển lãm. Địa điểm tổ chức nên đặt tại khu vực thị trấn Mỹ Phước hoặc xã Tân Hòa Thành.

Về lực lượng trình diễn nghề, địa phương có thể chọn những người thợ giỏi, có trình độ, có khả năng giao tiếp tốt để có thể trao đổi, giới thiệu nghề. Về độ tuổi, người trình diễn nghề phải ở lứa tuổi trung niên, họ là những người có bề dày văn hóa, gắn bó với cộng đồng dân cư.

2.4.6. Vận động người dân cùng tham gia công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa làng nghề

Để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa làng nghề, chúng ta cần tổ chức các buổi sinh hoạt văn hóa, ca ngợi bản sắc văn hóa huyện nhà gắn với làng nghề và NTCTT Đờn đẽm. Cụ thể, chúng ta lồng ghép nội dung truyền nghề qua các buổi hát văn nghệ ở xã, thị trấn trong các dịp tổ chức hội chợ du xuân, hội chợ triển lãm nghề, các ngày lễ kỷ niệm trên địa bàn huyện Tân Phước. Qua các buổi sinh hoạt nói trên hoặc các buổi sinh hoạt cơ sở tại ấp, người dân sẽ hiểu được vị trí, vai trò của NTCTT Đờn đẽm đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương. Đây là giải pháp hỗ trợ công tác vận động bà con huyện nhà hưởng ứng việc bảo tồn và phát huy nghề trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, địa phương tổ chức và vận động bà con tham gia ngày hội nghề và làng nghề Đờn đẽm để trở thành thông lệ, làm cơ sở phát triển lễ hội du lịch làng nghề. Do nghề Đờn đẽm trên địa bàn huyện Tân Phước hiện nay không có tổ nghề nên cơ sở để địa phương thực hiện công tác này cần gắn với lễ cúng đình, dịp để tưởng nhớ những vị thần thành hoàng có công lập làng lập ấp, đó cũng chính là những người góp phần truyền nghề Đờn đẽm lại cho bà con. Trên địa bàn làng nghề Bàng buông

xã Tân Hòa Thành, hiện nay, các dịp cúng đình Dương Hòa diễn ra rất long trọng, thu hút bà con trong các xã, ấp tham gia. Theo chúng tôi, địa phương có thể lấy ngày cúng đình Dương Hòa để kết hợp tổ chức lễ hội làng nghề Bàng buông xã Tân Hòa Thành làm lễ hội làng nghề chính thức ở huyện Tân Phước.

2.4.7. Giải pháp xây dựng các chính sách hỗ trợ

Thật ra, trong các giải pháp trên, chúng tôi cũng ít nhiều đề cập đến các chính sách phát triển nghề Đuron đệm. Tuy nhiên, trong tiểu mục này, chúng tôi xin đi vào các chính sách phát triển nghề theo chiều sâu ở địa phương như sau:

Thứ nhất, trong các văn bản, chính sách nghề, địa phương cần sử dụng tên gọi là nghề “Đuron đệm” chứ không phải nghề “Đan lát/Đan đất, Bàng buông” nhằm nhấn mạnh tính truyền thống của nghề ở địa phương. Đây là bước chuẩn bị để xây dựng thương hiệu cho nghề và làng NTCTT Đuron đệm gắn với địa danh huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Bởi vì hiện nay các văn bản được ban hành gọi nghề Đuron đệm là Đan lát/hay đan đất, điều này dễ gây nhầm lẫn cho người đọc về nghề, hơn nữa, khi gọi nghề Đan lát/đan đất, chúng ta chưa cảm nhận được chiều sâu văn hóa của nghề qua hàng mấy trăm năm nay. Bởi vì bà con ở huyện đã gọi nghề này là nghề Đuron đệm từ khi chúng xuất hiện trên vùng đất này (thông qua phỏng vấn sâu các cụ bà/cụ ông cao tuổi sinh sống trên địa bàn huyện).

Thứ hai, địa phương xây dựng chính sách cân đối nguồn nhân lực làm nghề, thu hút và giữ chân một bộ phận thợ đuron trẻ tuổi để kế thừa nghề truyền thống; Tiếp tục phát huy công tác đào tạo nghề, cần duy trì đào tạo một đội ngũ thợ làm được tất cả các sản phẩm đệm bàng để tránh tình trạng nghề bị mai một, thất truyền. Nếu xây dựng được chính sách này, chúng ta sẽ giải quyết được bài toán về công tác bảo tồn nghề. Bởi vì lực lượng lao động chính của nghề hiện nay là những người cao tuổi, nếu thế hệ này mất đi, sẽ có nguy cơ không có người lao động trẻ kế thừa. Mặc dù các khu công nghiệp ra đời đã góp phần

phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện, giải quyết công ăn việc làm trên địa bàn huyện. Tuy thế, chúng ta cũng không để cho người lao động ồ ạt đổ vào các khu công nghiệp và làm hụt hẫng đội ngũ lao động truyền thống ở huyện nhà. Đây được xem là vấn đề mang tính trọng tâm, bởi vì không có người lao động làm nghề thì công tác bảo tồn sẽ không thể tiến hành được.

Thứ ba, trên thực tế, nguồn rác thải của nghề Đuron đệm cũng không khó xử lý. Bởi vì nguồn nguyên liệu bàng là chất dễ mục, nát, hòa lẫn trong đất. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2015-2020, việc chú trọng đến chính sách xử lý ô nhiễm môi trường tại các hộ gia đình, nhà máy ép bàng hoạt động nghề Đuron đệm có số lượng rác thải lớn là cần thiết. Nếu thành lập các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sản phẩm nghề Đuron đệm trên địa bàn huyện, chúng ta cần tiến tới phổ biến Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan để cộng đồng địa phương làm nghề nâng cao nhận thức trách nhiệm của họ đối với môi trường xung quanh.

Thứ tư, trước mắt chúng ta dành khoản kinh phí để đầu tư phát triển nghề Đuron đệm, tăng cường hỗ trợ các chính sách vay vốn để thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp đệm bàng. Tuy nhiên, về lâu dài, chúng ta cần thực hiện chính sách xã hội hóa đầu tư phát triển làng nghề, tiến tới xây dựng cụm công nghiệp làng nghề Đuron đệm, địa điểm xây dựng là ở xã Tân Hòa Thành. Đây là một trong những chính sách tận dụng được lao động ở địa phương, giúp nghề hoạt động với quy mô lớn (hiện nay quy mô hoạt động nghề trên địa bàn huyện theo kiểu gia đình là chủ yếu).

Thứ năm, xây dựng chính sách kêu gọi đầu tư, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ phát triển nghề trên địa bàn huyện như tổ chức Phi chính phủ Nhật Bản (JICA) - tổ chức đã có những hỗ trợ thành công đối với việc bảo tồn và phát huy hệ thống di sản văn hóa ở huyện Cái Bè. Kể từ năm 1998, tổ chức này đã tài trợ cho một số ngôi nhà cổ ở huyện Cái Bè với kinh phí hàng tỷ đồng.

Ngoài các giải pháp trên, việc phát triển các hoạt động du lịch làng nghề của huyện sẽ

hỗ trợ rất lớn cho công tác bảo tồn, phát huy làng nghề và NTCTT Đưon đēm lại vừa tăng thu nhập cho bà con.

3. Kết luận

Trên đây là kết quả nghiên cứu về thực trạng và một số giải pháp bảo tồn và phát huy NTCTT Đưon đēm huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Để thực hiện công tác bảo tồn và phát huy nghề Đưon đēm trên địa bàn huyện Tân Phước có hiệu quả, chúng tôi thiết nghĩ cần phải có sự chung tay góp sức từ phía chính quyền địa phương các cấp và quan trọng nhất là phải làm sao để cộng đồng cư dân huyện cùng tham gia công tác này một cách tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu thiết thân đối với họ, từ ý thức lưu giữ nghề truyền thống của cha ông để lại và dựa trên cơ sở khoa học của công tác bảo tồn và phát triển làng nghề. Có như thế, công tác bảo tồn và phát huy nghề mới đúng hướng, đi vào chiều sâu và thật sự có ý nghĩa, góp phần xây dựng huyện Tân Phước trở thành vùng đất “có ý nghĩa to lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng đối với tỉnh Tiền Giang nói riêng và vùng đồng bằng Sông Cửu Long nói chung” (Nguyễn Ngọc Minh, 2014, tr. 150)/.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Ngọc Minh. (2014). Phát triển văn hóa vùng Đồng Tháp Mười thuộc huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Hội thảo khoa học

Đánh giá quá trình khai thác phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng Tháp Mười, tỉnh Tiền Giang từ năm 1976 đến nay, 150-156.

Nguyễn Phúc Nghiệp. (2003). *Kinh tế nông nghiệp Tiền Giang thế kỷ XIX*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.

Ngô Thị Thanh. (2015). *Bảo tồn và phát huy NTCTT Đưon đēm huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang*. Đề tài cấp cơ sở thuộc Sở Khoa học công nghệ tỉnh Tiền Giang.

Ngô Thị Thanh. (2017). Nguồn gốc hình thành NTCTT Đưon đēm huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Tiền Giang*, số 4/2017.

Phạm Hoàng Hộ. (1999). *Cây cỏ Việt Nam - quyển 3*. NXB Trẻ.

Trần Quốc Vượng. (chủ biên, 1996). *Nghề NTCTT Việt Nam và các vị tổ nghề*. NXB Văn hóa dân tộc Hà Nội.

Trần Bạch Đằng. (1996). *Địa chí Đồng Tháp Mười*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. (2014). Quyết định 2611/QĐ ngày 18 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang công nhận Làng nghề Bàng buông Tân Hòa Thành, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Võ Trần Nhã. (1993). *Lịch sử Đồng Tháp Mười*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.